UBND XÃ TRỰC NINH

TRƯỜNG MẦM NON TRỰC THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 – 2026

NINH BÌNH - (NĂM 2026)

UBND XÃ TRỰC NINH

TRƯỜNG MẦM NON TRỰC THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 – 2026

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Cao Thị Thoan	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Thúy Cầm	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Vũ Thị Tươi	P. Hiệu trưởng	Uỷ viên Hội đồng	
4	Phạm Thị Hồng Hoa	GV, BT chi đoàn trường	Thư ký Hội đồng	
5	Phạm Thị Ngọt	GV, Tổ trưởng CMMG	Uỷ viên Hội đồng	
6	Trần Thị Huyền	GV, Tổ phó CMMG	Uỷ viên Hội đồng	
7	Vũ Thị Thơm	Nhân viên KT	Uỷ viên Hội đồng	

NINH BÌNH - (NĂM 2026)

MỤC LỤC

NỘI DUNG	**Trang**
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
1. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non(ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hàng năm)	13
2. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	17
Tiêu chí 2.1: Quản lý thông tin trẻ em	18
Tiêu chí 2.2: Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	20
Tiêu chí 2.3: Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	22
Tiêu chí 2.4: Quản lý thông tin y tế trường học.	23
Tiêu chí 2.5: Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	25
Tiêu chí 2.6: Quản lý thông tin tài sản, tài chính	26
Tiêu chí 2.7: Quản lý văn bản điện tử	28
Tiêu chí 2.8: Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	30
Tiêu chí 2.9: Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	31
Tiêu chí 2.10: Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	33
Tiêu chí 2.11: Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	35
Tiêu chí 2.12: Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)	37

Tiêu chí 2.13: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	38
3. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến	42
Tiêu chí 3.1: Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	42
Tiêu chí 3.2: Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	43
Tiêu chí 3.3: Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	44
4. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	46
Tiêu chí 4.1: Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	47
Tiêu chí 4.2: Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số	48
5. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	50
Tiêu chí 4.1: Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	51
Tiêu chí 4.2: Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	52
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	55
Phần IV. PHỤ LỤC	57

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	BGH	Ban giám hiệu
2	KH	Kế hoạch
3	CBGV,NV	Cán bộ giáo viên, nhân viên
4	QĐ	Quyết định
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CNTT-TT	Công nghệ thông tin- truyền thông
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	ĐDĐC	Đồ dùng đồ chơi
9	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
10	GDMN	Giáo dục Mầm non
11	CĐS	Chuyển đổi số
12	UBND	Uỷ ban nhân dân
13	XHHGD	Xã hội hoá giáo dục
14	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
15	UDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	**Mức độ 2**	**Mức độ 3**
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5			x

Kết quả: Đạt Mức độ 2

2. Kết luận: Đạt mức độ 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Nam Định

Huyện/quận /thị xã / thành phố: Trực Ninh

Xã / phường/thị trấn: Xã Trực Thanh

Điện thoại: 0983 351 085

Email:tructhanh.mn@gmail.com Website: https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/

Đạt mức độ chuyển đổi số

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

* Tổng số học sinh

- Năm học 2025- 2026 toàn trường gồm 12 nhóm, lớp. Trong đó:

+ Nhà trẻ: 03 nhóm.

+ Mẫu giáo: 09 lớp.

- Trẻ đến trường: Nhà trẻ: 72/215 tỷ lệ 33,5% . Mẫu giáo 193/193, tỷ lệ: 100%

* Tổng số CBGV, NV

- Tổng số: 28 người: Trong đó chia ra ban giám hiệu 3 người;

+ Nhà trẻ 6 giáo viên

+ Mẫu giáo 17 giáo viên

+ Nhân viên kế toán: 01

+ Nhân viên y tế: 01

- Ngoài ra nhà trường hợp đồng: 01 nhân viên bảo vệ - vệ sinh trường học và 04 NV nuôi dưỡng.

- Hưởng chế độ: Biên chế 28 người

- Trình độ đào tạo: Đạt chuẩn và trên chuẩn 28/28 CB, giáo viên đạt 100%; trong đó đại học 23/28 tỷ lệ 82,1%, trình độ cao đẳng 05/28 tỷ lệ 17,9%.

- Tổng số đảng viên 24/28 người tỷ lệ 85,7%.

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

* Nhà trường đã thành lập tổ công tác thực hiện chuyển đổi số, gồm các thành viên Ban Giám hiệu, giáo viên, và nhân viên có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Các nhiệm vụ cụ thể của nhân sự thực hiện chuyển đổi số bao gồm:

- Ban Giám hiệu: Chỉ đạo, giám sát và đánh giá quá trình chuyển đổi số trong nhà trường, đảm bảo triển khai hiệu quả các giải pháp công nghệ trong quản lý, giảng dạy và kết nối với phụ huynh.

- Nhóm giáo viên nòng cốt: Gồm những giáo viên có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tốt, tiên phong trong việc áp dụng phần mềm quản lý, thiết kế bài giảng điện tử, và tổ chức hoạt động học tập trực tuyến.

- Nhân viên kế toán và hành chính: Ứng dụng phần mềm quản lý tài chính, hồ sơ nhân sự và văn bản điện tử nhằm giảm thiểu thủ tục giấy tờ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Nhân viên, giáo viên phụ trách nuôi dưỡng: Áp dụng công nghệ trong quản lý bếp ăn, giám sát chế độ dinh dưỡng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thông qua các phần mềm chuyên dụng.

- Nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao năng lực thực hiện chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại số hóa.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

* Nhà trường chú trọng đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy và chuyển đổi số trong giáo dục. Hiện tại, hệ thống cơ sở vật chất và công nghệ thông tin của trường bao gồm:

- Hệ thống phòng học: 100% phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, quạt, điều hòa, hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn, đảm bảo môi trường học tập an toàn, thoải mái cho trẻ.

- Phòng chức năng: Có các phòng chuyên biệt như phòng nghệ thuật, phòng thể chất, thư viện, phòng y tế, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ.

- Nhà trường trang bị máy tính, máy in, máy chiếu phục vụ công tác giảng dạy và quản lý.

- Kết nối Internet ổn định, đảm bảo truy cập nhanh chóng và thuận lợi trong việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy.

- Áp dụng phần mềm quản lý trường học, hỗ trợ nhập số liệu, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm misa kế toán,...

- Nhà trường lắp đặt camera an ninh tại các khu vực quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát hoạt động trong nhà trường.

- Duy trì kênh thông tin với phụ huynh qua website, Zalo nhóm lớp và các nền tảng trực tuyến, tạo điều kiện trao đổi thông tin nhanh chóng và hiệu quả.

- Nhà trường tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo ứng dụng số hóa ngày càng hiệu quả trong công tác giảng dạy, quản lý và kết nối với phụ huynh.

4. Các số liệu khác (nếu có)

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trong kỷ nguyên số, khi mà công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) len lỏi vào mọi ngõ ngách của đời sống kinh tế, xã hội, việc chuyển đổi số không còn là một lựa chọn mà đã trở thành một yêu cầu tất yếu đối với mọi tổ chức, doanh nghiệp, và đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Sự thay đổi mang tính cách mạng này đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải chủ động thích ứng, không ngừng đổi mới sáng tạo để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và chuẩn bị hành trang cho thế hệ trẻ bước vào tương lai.

Nhận thức rõ tầm quan trọng sống còn của chuyển đổi số (CĐS), trường Mầm non Trực Thanh đã xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong chiến lược phát triển giai đoạn 2025- 2026 và những năm tiếp theo. Chuyển đổi số không chỉ là việc ứng dụng các công cụ, phần mềm hiện đại vào hoạt động quản lý và giảng dạy, mà còn là một quá trình thay đổi tư duy, nhận thức và phương pháp làm việc của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV, NV) trong nhà trường. Đó là một hành trình dài hơi, đòi hỏi sự kiên trì, sáng tạo và sự đồng lòng của cả tập thể.

Nằm trên địa bàn xã Trực Thanh, một vùng quê thuần nông cách trung tâm huyện Trực Ninh khoảng 6km, trường Mầm non Trực Thanh vừa mang trong mình những đặc trưng của một cơ sở giáo dục ở vùng nông thôn, vừa phải đối mặt với những thách thức riêng biệt. Mặc dù đời sống kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn, nhưng truyền thống hiếu học và ý chí vươn lên mạnh mẽ đã tạo nên một nền tảng văn hóa vững chắc cho sự phát triển của giáo dục địa phương. Đảng bộ và chính quyền xã luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho sự nghiệp giáo dục, coi đây là một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trong bối cảnh đó, trường Mầm non Trực Thanh, với bề dày hơn 50 năm lịch sử, đã không ngừng nỗ lực để mang đến cho con em địa phương một môi trường giáo dục chất lượng cao. Đội ngũ CBGV, NV của trường luôn tâm huyết với nghề, yêu thương trẻ và không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy. Cơ sở vật chất của trường cũng ngày càng được đầu tư khang trang, hiện đại hơn. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào kỷ nguyên số, nhà trường cần phải có những bước chuyển mình mạnh mẽ hơn nữa trong việc ứng dụng CNTT và thực hiện CĐS.

Đảng bộ và nhân dân Trực Ninh luôn phát huy truyền thống cách mạng, thi đua lao động, xây dựng và phát triển trên các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn

hóa để xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu nhờ đó phong trào giáo dục được quan tâm và có nhiều chuyển biến rõ nét; nhiều công trình được quy hoạch, xây dựng mới, hiện đại, đồng bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 17/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao. Trong những năm gần đây phong trào giáo dục được Đảng bộ và nhân dân Trực Ninh quan tâm sâu sắc, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu sự nghiệp giáo dục hiện nay. Giáo dục Trực Ninh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, chất lượng giáo dục ổn định và phát triển bền vững.

Trường Mầm non Trực Thanh là một cơ sở giáo dục mầm non đạt chuẩn Quốc gia, luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ. Với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tận tâm, nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, đầu tư cơ sở vật chất và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Trường hiện có tổng số 265 trẻ, được chia thành 12 lớp học, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tự đánh giá là một công cụ thiết yếu, mang nhiều mục đích quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trường mầm non. Trước hết, tự đánh giá giúp nhà trường có cái nhìn khách quan về hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục, từ đó đưa ra những điều chỉnh và cải thiện phương pháp giảng dạy, tạo ra một môi trường học tập sinh động, hấp dẫn, kích thích sự sáng tạo và phát triển toàn diện của trẻ. Đồng thời, tự đánh giá còn góp phần tăng cường quản lý và điều hành, giúp nhà trường quản lý thông tin học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất một cách hiệu quả hơn, tối ưu hóa các quy trình quản lý, giảm thiểu thời gian và chi phí.

Không chỉ vậy, tự đánh giá còn là cầu nối giúp nhà trường kết nối và tương tác hiệu quả với phụ huynh, tạo kênh thông tin liên lạc hiệu quả, giúp phụ huynh dễ dàng theo dõi tình hình học tập và sinh hoạt của con em. Hơn nữa, tự đánh giá đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực số cho giáo viên, khuyến khích họ sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý lớp học, nâng cao kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ số. Đặc biệt, tự đánh giá còn giúp theo dõi và đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non, phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục.

Quá trình tự đánh giá là một chuỗi các hoạt động được thực hiện một cách có hệ thống, bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch chi tiết, thu thập thông tin đa

chiều, phân tích và đánh giá dữ liệu, xác định điểm mạnh và điểm yếu, lập báo cáo, và cuối cùng là triển khai các hành động cải tiến. Trong quá trình này, tính khách quan và trung thực là yếu tố then chốt, đòi hỏi sự tham gia tích cực từ tất cả các bên liên quan. Việc sử dụng dữ liệu và bằng chứng cụ thể giúp đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy của quá trình đánh giá. Tuy nhiên, việc đảm bảo nguồn lực và thời gian cần thiết, cũng như tính liên tục và khả năng thích ứng với những thay đổi, là những thách thức không nhỏ. Mặc dù vậy, tự đánh giá vẫn là một công cụ vô cùng quan trọng, giúp nhà trường ngừng cải thiện và phát triển.

2. Mục đích của tự đánh giá

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số nhằm:

Đánh giá thực trạng việc ứng dụng CNTT và CĐS trong quản lý, giảng dạy và chăm sóc trẻ tại nhà trường.

Xác định điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, từ đó đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp.

Tạo cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển CĐS trong thời gian tới, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, tối ưu hóa công tác quản lý và tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình, xã hội.

Đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, đảm bảo nhà trường theo kịp xu hướng giáo dục hiện đại và nâng cao chất lượng dạy học.

3. Tóm tắt quá trình thực hiện và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường đã triển khai hoạt động tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá CĐS trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Quá trình tự đánh giá được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá với số lượng và thành phần phù hợp, đảm bảo sự tham gia của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chuyên môn liên quan. Hội đồng có nhiệm vụ chỉ đạo, triển khai và giám sát toàn bộ quá trình tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại nhà trường.

Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi tiết, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Kế hoạch này được triển khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Hội đồng tự đánh giá tiến hành thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng liên quan đến quá trình chuyển đổi số tại nhà trường, bao gồm:

Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, báo cáo liên quan đến chuyển đổi số.

Dữ liệu về ứng dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy, chăm sóc trẻ.

Minh chứng về hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, thiết bị phục vụ CĐS.

Các kết quả khảo sát, phản hồi từ giáo viên, phụ huynh về mức độ ứng dụng CĐS.

Bước 4: Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Dựa trên các minh chứng thu thập được, Hội đồng tự đánh giá tiến hành đối chiếu với Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục mầm non, từ đó xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí thông qua phiếu đánh giá tiêu chí. Quá trình đánh giá đảm bảo tính khách quan, trung thực và phản ánh đúng thực trạng của nhà trường.

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá

Sau khi hoàn thành quá trình đánh giá, Hội đồng tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trình bày lần lượt theo thứ tự các tiêu chí. Mỗi tiêu chí đảm bảo đầy đủ các mục: Mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, tự đánh giá mức độ đạt được.

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá và kết quả tự đánh giá

Nhà trường tổ chức công bố kết quả tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá có ký số lên trang thông tin điện tử của nhà trường, đến các cấp quản lý, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bên liên quan. Việc công bố đảm bảo tính minh bạch, đồng thời tạo cơ sở để tiếp tục triển khai các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số.

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Dựa trên kết quả tự đánh giá, nhà trường tiến hành các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao chất lượng chuyển đổi số

Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá bao gồm:

+ Trong công tác quản lý:

Giúp nhà trường dễ dàng lưu trữ, quản lý dữ liệu về học sinh, giáo viên, tài chính, cơ sở vật chất… một cách khoa học và chính xác.

Tiết kiệm thời gian và chi phí: Giảm bớt thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình làm việc, hạn chế sử dụng giấy tờ.

Tăng tính minh bạch và chính xác: Dữ liệu được số hóa giúp giảm sai sót trong việc thống kê, báo cáo.

Hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng: Các báo cáo, số liệu có thể được tổng hợp tự động, giúp lãnh đạo nhà trường đưa ra quyết định kịp thời.

Tăng cường kết nối và trao đổi thông tin: Ứng dụng phần mềm giúp nhà trường kết nối nhanh chóng với giáo viên, phụ huynh và các cơ quan quản lý giáo dục.

Trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Phần mềm quản lý giúp theo dõi khẩu phần ăn, tình trạng sức khỏe đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, hỗ trợ y tế trường học can thiệp kịp thời khi cần.

Ứng dụng zalo của nhóm lớp giúp giáo viên cập nhật tình hình ăn, ngủ, vui chơi của trẻ hàng ngày cho cha mẹ trẻ.

Trong công tác giáo dục trẻ

Giáo viên có thể sử dụng phần mềm để thiết kế bài học phù hợp với từng độ tuổi, khả năng nhận thức của trẻ, giúp trẻ tiếp cận bài học qua hình ảnh, video sinh động, bảng tương tác thông minh, giúp tăng hứng thú học tập.

Giúp trẻ làm quen với công nghệ từ sớm, phát triển tư duy logic và kỹ năng sử dụng thiết bị điện tử một cách an toàn, hợp lý.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường mầm non không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp nhà trường hoạt động hiệu quả, hiện đại và chuyên nghiệp hơn.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS)

Mở đầu:

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) tại các cơ sở giáo dục mầm non đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhận thức được tầm quan trọng này, Trường Mầm non Trực Thanh đã chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS nhằm đảm bảo quá trình triển khai diễn ra bài bản, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS không chỉ giúp hiện đại hóa công tác quản lý, giảm tải công việc hành chính mà còn hỗ trợ giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường khả năng tiếp cận tài nguyên số và thúc đẩy sự tương tác giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh và học sinh. Đồng thời, kế hoạch này cũng là cơ sở để từng bước xây dựng một môi trường giáo dục thông minh, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục trong thời đại số.

Trong tiêu chí này, nhà trường sẽ đánh giá việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, những kết quả đạt được cũng như những khó khăn, thách thức cần khắc phục nhằm tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong thời gian tới.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Trực Thanh đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT và CĐS trong công tác quản lý và giảng dạy. Nhà trường đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, năng lực của đội ngũ giáo viên và nhu cầu ứng dụng CNTT, CĐS trong các hoạt động của trường.

Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng đã ban hành Kế hoạch số 64/KH- MNTT, ngày 24/9/2024 về ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường năm học 2025 - 2026. Kế hoạch đã đề ra các mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận, cá nhân.

a) Minh chứng:

Kế hoạch số số 64/KH- MNTT, ngày 24/9/2024 về ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường năm học 2025 - 2026.

Biên bản các cuộc họp khảo sát, đánh giá thực trạng và nhu cầu ứng dụng CNTT, CĐS.

Các văn bản thông báo, phổ biến kế hoạch đến cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Việc ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS là một bước quan trọng, tạo tiền đề cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, CĐS một cách hiệu quả trong thời gian tới.

b) Mức độ đáp ứng tiêu chí

Mức 1: Kế hoạch đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng CNTT, CĐS trong các hoạt động của trường.

Mức 2: Kế hoạch đã được xây dựng dựa trên khảo sát, đánh giá thực trạng và nhu cầu ứng dụng CNTT, CĐS của nhà trường.

Mức 3: Kế hoạch đã được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được triển khai thực hiện một cách đồng bộ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS ngay từ đầu năm học, thể hiện sự quan tâm và nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục.

Kế hoạch đã được xây dựng dựa trên khảo sát, đánh giá thực trạng và nhu cầu thực tế của nhà trường, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện của trường.

Quá trình xây dựng kế hoạch đã có sự tham gia của Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan, đảm bảo tính đồng thuận và trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện.

Kế hoạch đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân, giúp cho việc triển khai thực hiện được hiệu quả.

Kế hoạch đã được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các cuộc họp, văn bản, đảm bảo tất cả mọi người đều nắm rõ và hiểu rõ về kế hoạch.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã xây dựng kế hoạch, nhưng nguồn lực tài chính để đầu tư cho CNTT vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Vẫn còn một bộ phận giáo viên, đặc biệt là giáo viên lớn tuổi, gặp khó khăn trong việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

So với yêu cầu về năng lực số của giáo viên mầm non trong thời đại CĐS, năng lực của một bộ phận giáo viên của trường còn cần được nâng cao.

Việc thiếu cán bộ chuyên trách về CNTT gây khó khăn cho việc xử lý các sự cố kỹ thuật.

Việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động giáo dục chưa được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến

Phát huy những điểm mạnh trong quá trình chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý và giảng dạy.

Khắc phục những hạn chế, khó khăn về hạ tầng công nghệ, năng lực số của giáo viên và nhân viên.

Xây dựng lộ trình cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Nội dung cải tiến	**Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện**	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian**	**Dự kiến kinh phí**

				hoàn thành	
Cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin	- Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, đường truyền internet, phần mềm quản lý trường học. - Tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong công tác quản lý, giảng dạy và kết nối với phụ huynh. - Kiểm tra định kỳ, đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị và phần mềm.	Ban Giám hiệu, bộ phận công nghệ thông tin, giáo viên.	- Phân công trách nhiệm BGH, TTCM - Hệ thống máy tính kết nối internet, cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo CNTT	Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo. Giai đoạn 12/2025 và 6/2026	30 triệu đồng
Nâng cao năng lực số cho giáo viên, nhân viên	- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và quản lý. Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học trực tuyến về chuyển đổi số trong giáo dục.	Ban Giám hiệu, bộ phận công nghệ thông tin	Cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo CNTT	Tháng 10/2025 - Tháng 5/2026., và các năm học tiếp theo	Ngân sách đào tạo của nhà trường.
Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy	- Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, sử dụng tài nguyên số trong giảng dạy.	Giáo viên, tổ chuyên môn.	Dự giờ kiểm tra thực tế.	Từ tháng 11/2025	Ngân sách nhà trường

Tăng cường tương tác số với phụ huynh và cộng đồng	- Tương tác qua cổng thông tin điện tử, nhóm Zalo/Messerger để chia sẻ thông tin nhanh chóng. - Tổ chức hội thảo trực tuyến hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ con học tập qua công nghệ.	Giáo viên, tổ công tác công nghệ thông tin		Từ tháng 12/2025	Hỗ trợ từ nhà trường

5. Tự đánh giá: Tiêu chí 1: Đạt Mức độ 2

Kết luận về Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS)

Trường Mầm non Trực Thanh đã chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS), thể hiện sự quyết tâm trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, quản lý nhà trường. Kế hoạch được xây dựng dựa trên khảo sát thực tế, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Việc triển khai kế hoạch đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảng dạy và kết nối giữa nhà trường với phụ huynh. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như hạ tầng CNTT chưa đồng bộ, một bộ phận giáo viên chưa thành thạo công nghệ, và thiếu nhân lực chuyên trách về CNTT.

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục khó khăn và thực hiện các giải pháp cải tiến cụ thể để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, hướng tới xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại, tiên tiến và hiệu quả hơn.

Kết luận Tiêu chí 1: Đạt yêu cầu theo điều kiện bắt buộc.

Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Nhằm nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số, Trường Mầm non Trực Thanh đã chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị, giảng dạy và chăm sóc trẻ. Việc ứng dụng các phần mềm, hệ thống quản lý điện tử không chỉ giúp

nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường mà còn góp phần cải thiện chất lượng giáo dục, đảm bảo sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh.

Nhà trường đã từng bước áp dụng các công cụ số vào quản lý học sinh, hồ sơ giáo viên, thực đơn dinh dưỡng, theo dõi sức khỏe trẻ, cũng như ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Điều này giúp giảm tải công việc hành chính, tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tập trung vào công tác chuyên môn.

Trong tiêu chí này, nhà trường đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và chăm sóc trẻ, những kết quả đạt được, cũng như những khó khăn, hạn chế cần khắc phục để tiếp tục đẩy mạnh UDCNTT, chuyển đổi số.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong ngành giáo dục, nhà trường đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc phát triển các phần mềm hỗ trợ hỗ trợ không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý mà còn giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và kịp thời trong quá trình cập nhật thông tin. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn và công thức tối ưu nhất.

Tiêu chí 2.1: Quản lý thông tin trẻ em.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện công tác quản lý thông tin trẻ em theo quy định nhằm đảm bảo theo dõi đầy đủ, chính xác và kịp thời về số lượng, danh sách, hồ sơ cá nhân cũng như tình hình học tập, sức khỏe của trẻ. Hiện nay, thông tin của trẻ được lưu trữ dưới cả hai hình thức: sổ sách truyền thống và phần mềm quản lý, giúp nhà trường dễ dàng nghiên cứu, cập nhật và báo cáo khi cần thiết. Các dữ liệu quan trọng bao gồm thông tin cá nhân, tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh lý, sự phát triển thể chất, nhận thức, tâm lý của trẻ, cũng như sự phân phối giữa gia đình và nhà trường trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển khai báo, vẫn còn một số khó khăn như việc cập nhật dữ liệu chưa được đồng bộ giữa các giáo viên, một số hồ sơ vẫn chưa được số hóa đầy đủ, gây mất thời gian khi cần nghiên cứu. Ngoài ra, một số giáo viên chưa thành công trong việc sử dụng phần mềm quản lý, dẫn đến việc nhập dữ liệu còn chậm, đôi khi chưa đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

Để nâng cao hiệu quả quản lý thông tin trẻ em, nhà trường cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa toàn bộ hồ sơ trẻ và huấn luyện cho giáo viên, nhân viên về cách sử dụng phần mềm một cách hiệu quả. Đồng thời, cần có cơ

chế kiểm tra, giám sát định kỳ để đảm bảo dữ liệu luôn được cập nhật chính xác, phục vụ tốt cho công tác quản lý và chăm sóc trẻ.

Nhà trường quản lý thông tin trẻ em trên 2 phần mềm là Phần mềm Vnedu https://vnedu.vn/security/ssoVnedu, Phần mềm MOET http://csdl.moet.gov.vn. Thông tin trẻ em trong nhà trường được đồng bộ hoá lên hệ thống cấp trên đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng.

Thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, theo chủ đề và đánh giá trẻ cuối năm học.

2. Điểm mạnh

Việc quản lý thông tin trẻ em của nhà trường được triển khai trên 2 phần mềm là: http://csdl.moet.gov.vn và phần mềm quản lý giáo dục Phần mềm Vnedu https://vnedu.vn/security/ssoVnedu

Việc quản lý thông tin trẻ em trên các phần mềm hiện nay có nhiều điểm mạnh, đặc biệt khi áp dụng các công nghệ hiện đại để tổ chức, bảo mật và phân tích dữ liệu. Các hệ thống thông minh giúp tiết kiệm thời gian, tăng cường tương tác giữa các bên liên quan và cung cấp các công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Những điểm mạnh này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Phần mềm có sự tích hợp rất nhiều chức năng giúp dễ dàng khi cập nhật cũng như khai thác thông tin

3. Điểm yếu

Việc đồng bộ thông tin trẻ em giữa Phần mềm Vnedu https://vnedu.vn/security/ssoVnedu, sang phần mềm http://csdl.moet.gov.vn còn gặp nhiều khó khăn, nhiều khi còn phải phụ thuộc, hỗ trợ của nhân viên nhà mạng Vinaphone.

Dữ liệu mục Y tế (kênh tăng trưởng của 1 số trẻ ở phần mềm Vnedu cho kết quả khác với việc giáo viên chấm biểu đồ, do đó số liệu có thể chênh lệch với 1 số báo cáo của nhà trường. Chưa đồng bộ được dữ liệu về kênh tăng trưởng (Y tế) từ Vnedu lên MOET vì vậy nhà trường còn phải làm độc lập 2 phần mềm.

Phần mền Quản lý giáo dục https://vnedu.vn/security/ssoVnedu, đã tích hợp được nhiều tính năng tuy nhiên khi lấy thông tin để chuyển sang các phần phần Quản lý y tế trường học, quản lý thông tin phổ cập thì không đồng bộ được do các trường thông tin không tương thích với nhau, dẫn đến khó khăn cho người sử dụng khi phải nhập thông tin nhiều lần trên các phần mềm.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Phản ánh với đơn vị cung cấp phần mềm có giải pháp để đồng bộ hoá thông tin trẻ em giữa các phần mềm để giảm bớt áp lực cho nhà trường.	BGH		Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 5 điểm

Tiêu chí: 2.2*: Quản lý thông tin theo dõi sức khoẻ trẻ em.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đặc biệt chú ý đến công ty quản lý thông tin theo dõi sức khỏe của trẻ nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần. Hồ sơ sức khỏe của trẻ được cập nhật định kỳ, bao gồm các thông tin như cân nặng, chiều cao, chỉ số dinh dưỡng, tiền sử bệnh, tiêm chủng, và tình trạng sức khỏe hiện tại. Việc kiểm tra sức khỏe định kỳ được thực hiện bằng cách phân phối hợp lý các trạm y tế địa phương, giúp phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe để có biện pháp có thể đáp ứng kịp thời.

Hiện nay, nhà trường đã áp dụng công nghệ vào công việc quản lý thông tin sức khỏe, tuy nhiên vẫn còn một số chế độ hạn chế. Một số lượng sức khỏe vẫn được sao chép bằng hệ thống truyền tải, gây khó khăn trong quá trình nghiên cứu và tổng hợp báo cáo. Việc cập nhật thông tin chưa thực sự đồng bộ giữa các giáo dục và nhân viên y tế, đôi khi dẫn đến tình trạng dữ liệu chưa đầy đủ và chính xác tình hình sức khỏe của trẻ.

Để nâng cao chất lượng công tác này, các nhà trường cần mạnh mẽ ứng dụng phần mềm quản lý sức khỏe, số hóa toàn bộ hồ sơ y tế và tổ chức các buổi huấn luyện về kỹ năng nhập liệu, cập nhật thông tin cho giáo viên, nhân viên y tế. Đồng thời, tăng cường phối hợp với phụ huynh để cập nhật kịp thời tình trạng sức khỏe của trẻ, giúp đảm bảo môi trường học tập an toàn và lành mạnh.

Quản lý tình hình sức khỏe của trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: https://csdl.moet.gov.vn

Sổ theo dõi sức khỏe, tổng hợp sức khỏe của trẻ trên lớp của giáo viên trong trường

Giáo viên thực hiện cân đo trẻ 3 lần/năm

Một năm trẻ được khám sức khỏe 2 lần, kết quả cân đo, khám sức khỏe của trẻ được cập nhật trên phần mềm qua link: https://csdl.moet.gov.vn

Nhà trường triển khai đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khoẻ trẻ em của ngành Giáo dục. Thông tin theo dõi sức khoẻ trẻ em trong nhà trường được đồng bộ hoá lên hệ thống cấp trên quản lý kịp thời và chính xác.

2. Điểm mạnh

Việc quản lý thông tin theo dõi sức khoẻ trẻ em của nhà trường được triển khai trên 2 phần mềm là:

http://csdl.moet.gov.vn và https://vnedu.vn/security/ssoVnedu,

Việc quản lý thông tin theo dõi sức khoẻ trẻ em trên các phần mềm hiện nay có nhiều điểm mạnh, đặc biệt khi áp dụng các công nghệ hiện đại để tổ chức, bảo mật và phân tích dữ liệu. Các hệ thống thông minh giúp tiết kiệm thời gian, tăng cường tương tác giữa các bên liên quan và cung cấp các công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Những điểm mạnh này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em.

3. Điểm yếu

Việc đồng bộ thông tin theo dõi sức khoẻ trẻ em giữa phần mềm https://vnedu.vn/security/ssoVnedu, sang phần mềm http://csdl.moet.gov.vn còn gặp nhiều khó khăn, chưa đồng bộ được hết các dữ liệu vì vậy một số dữ liệu nhà trường còn phải làm độc lập 2 phần mềm.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Phản ánh với đơn vị cung cấp phần mềm có giải pháp để đồng bộ hoá thông tin theo dõi sức khoẻ trẻ em giữa 2 phần mềm để giảm bớt áp lực cho nhà trường.	BGH		Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

3. Tự đánh giá: Đạt 5 điểm

Tiêu chí 2.3: Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Mô tả hiện trạng

Trường học thực hiện công tác quản lý thông tin có thể quản lý, cán bộ, nhân viên đảm bảo tính minh bạch, khoa học và hiệu quả trong công tác tổ chức và vận hành. Hiện nay, dữ liệu về cán bộ, giáo dục, nhân viên bao gồm thông tin cá nhân, chuyên môn cao, kinh nghiệm công tác, kết quả bồi dưỡng nghiệp vụ, đánh giá năng lực, chế độ lương thưởng và kỷ luật được lưu trữ dưới dạng hồ sơ và hệ thống quản lý dữ liệu điện tử.

Bên cạnh đó, nhà trường đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc quản lý hồ sơ nhân sự thông qua phần mềm chuyên dụng, giúp đào tạo, cập nhật truy cập và quản lý thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện. Việc này không hỗ trợ chỉ cho công việc theo dõi, đánh giá năng lực đội ngũ ngũ mà còn tạo điều kiện thuận lợi trong kế hoạch lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn. Tuy nhiên, hệ thống quản lý hiện tại vẫn còn một số chế độ như chưa được đồng bộ với cấp dữ liệu trên, một số thông tin chưa được cập nhật kịp thời hoặc còn sót lại trong quá trình nhập liệu.

Để nâng cao chất lượng quản lý nhân sự, các nhà trường cần mạnh mẽ ứng dụng công nghệ số hóa toàn bộ hồ sơ, tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý về cách sử dụng phần mềm quản lý. Đồng thời, cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo dữ liệu được liên kết và cập nhật chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhân sự trong nhà trường.

Hệ thống cơ sở giữ liệu ngành: https://csdl.moet.gov.vn

Phần mềm cán bộ công chức viên chức:

https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/web/login

Nhà trường triển khai đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục. Thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đồng bộ hoá lên hệ thống cấp trên quản lý kịp thời và chính xác.

2. Điểm mạnh

Việc quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được triển khai trên 3 phần mềm là: http://csdl.moet.gov.vn phần mềm https://vnedu.vn/security/ssoVnedu, và phần mềm https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/web/login

Việc quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên các phần mềm hiện nay có nhiều điểm mạnh, đặc biệt khi áp dụng các công nghệ hiện đại để tổ chức, bảo mật và phân tích dữ liệu. Các hệ thống thông minh giúp tiết kiệm thời gian, tăng cường tương tác giữa các bên liên quan và cung cấp các công cụ

hỗ trợ hiệu quả cho việc quản lý thông tin cán bộ công chức, viên chức. Những điểm mạnh này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo thông tin khai thác chính xác, kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc đồng bộ thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giữa 3 phần mềm https://vnedu.vn/security/ssoVnedu phần mềm http://csdl.moet.gov.vn và https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/web/login còn gặp nhiều khó khăn, chưa đồng bộ được hết các dữ liệu vì vậy nhà trường còn phải làm độc lập 3 phần mềm. Dẫn đến mất nhiều thời gian và nhân sự khi nhập số liệu.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Phản ánh với đơn vị cung cấp phần mềm có giải pháp để đồng bộ hoá thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giữa 3 phần mềm để giảm bớt áp lực cho nhà trường.	BGH		Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 5 điểm

Tiêu chí 2.4: Quản lý thông tin y tế trường học

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện công tác quản lý thông tin y tế trường học nhằm theo dõi, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ một cách hiệu quả. Hiện nay, thông tin y tế của trẻ được lưu trữ qua hồ sơ sức khỏe cá nhân, bao lịch bao gồm tiêm chủng, bệnh lý, các vấn đề sức khỏe đặc biệt và kết quả y tế sức khỏe định kỳ. Công việc quản lý thông tin y tế này được thực hiện qua hệ thống truyền thông sổ sách và một số phần mềm hỗ trợ, giúp theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời khi cần thiết.

Nhà trường phối hợp với trạm y tế địa phương để tổ chức y tế sức khỏe định kỳ cho trẻ, kiểm tra thể trạng, thị lực, răng răng, cân nặng, chiều cao, đồng thời tiến hành các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của ngành y tế. Tuy

nhiên, việc cập nhật dữ liệu y tế đôi khi chưa được thực hiện kịp thời, một số thông tin chưa được số hóa hoàn toàn, gây khó khăn trong công việc sản xuất và theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ theo thời gian.

Để nâng cao chất lượng quản lý y tế trường học, nhà trường cần cung cấp ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc lưu trữ và quản lý dữ liệu sức khỏe của trẻ, đảm bảo tính chính xác, thuận tiện trong nghiên cứu và báo cáo. Đồng thời, cần tăng cường đào tạo huấn luyện viên và nhân viên y tế về kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, phân phối hợp lý hơn với cơ quan y tế địa phương để nâng cao hiệu quả theo dõi, phòng bệnh và xử lý các vấn đề liên quan đến sức khỏe trẻ em trong trường học.

Kế hoạch: Y tế học đường số: 29c/KH-MNTT Ngày 10 tháng 9 năm 2024

Nhà trường đã triển khai quản lý thông tin về y tế trường học trên phần mềm https://vnedu.vn/security/ssoVnedu và MOET, trên văn bản giấy theo yêu cầu của ngành Giáo dục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có viên chức tăng cường phụ trách công tác y tế trường học, thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin, báo cáo về công tác y tế trường học theo quy định.

3. Điểm yếu

Đã triển khai các yêu cầu về thông tin y tế trường học theo yêu cầu của ngành Giáo dục trên phần mềm tuy nhiên do các phần mềm không trùng các trường thông tin nên số liệu phải nhập nhiều lần gây khó khăn cho người phụ trách.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí để ký hợp đồng với đơn vị cung cấp phần mềm về y tế học đường	BGH	Tờ trình, kinh phí	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 2,5 điểm

Tiêu chí 2.5: Quản lý thông tin phổ cập giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Công tác quản lý thông tin giáo dục mầm non tại nhà trường đã được thực hiện đúng quy định, đảm bảo theo dõi và cập nhật đầy đủ dữ liệu về trẻ em trong độ tuổi đến trường. Hiện nay, nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thu thập, quản lý dữ liệu về phổ giáo dục mầm non, giúp việc thống kê, báo cáo trở nên chính xác và phù hợp hơn. Dữ liệu về trẻ từ 3-5 tuổi, đặc biệt là nhóm 5 tuổi, được cập nhật thường xuyên trên hệ thống theo dõi phổ quát của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, tổ dân phố và các cơ quan liên quan để kiểm soát, cập nhật danh sách trẻ em trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, vẫn còn một số chế độ như cập nhật dữ liệu trùng lặp khi chưa đồng bộ, một số thông tin chưa được nhập kịp thời do hệ thống trùng lặp phần mềm lúc gặp lỗi hoặc do giáo viên chưa thực sự cần thiết trong quá trình sử dụng công nghệ. Sự phối hợp giữa nhà trường và địa phương trong công tác điều khiển đôi khi chưa thực sự nhịp nhàng, dẫn đến việc điều chỉnh số liệu mất thời gian.

Để nâng cao hiệu quả quản lý thông tin giáo dục mầm non, nhà trường tiếp tục cung cấp ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức huấn luyện viên cho giáo dục, nhân viên về sử dụng phần mềm phổ thông. Đồng thời, tăng cường phân phối hợp lý với chính quyền địa phương, cập nhật thông tin thường xuyên để đảm bảo số liệu chính xác, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phổ giáo dục mầm non cho trẻ em.

Phần mềm phổ cập giáo dục của bộ GD&ĐT:

https://pcgd.moet.gov.vn/nguoidung/dangnhap

Nhà trường triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT, đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục. Thông tin phổ cập giáo dục trong nhà trường luôn cập nhật chính xác và đúng tiến độ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và cập nhật thường xuyên hệ thống thông tin phổ cập, đảm bảo dữ liệu đầy đủ về số lượng trẻ trong độ tuổi, tình hình nhập học, bỏ học và chuyên cần. Dữ liệu được lưu trữ trên phần mềm giúp cho việc tổng hợp, báo cáo trở nên nhanh chóng, chính xác.

Việc quản lý thông tin phổ cập giáo dục của nhà trường được đồng bộ hoá và triển khai trên ứng dụng

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1CO0rDPA6wgaNoh5YLUuwS8M3scYS3e_gHqKRUgpp6Bw/edit?usp=sharing, ứng dụng Google Sheet

https://docs.google.com/spreadsheets/d/17Rka2A-O8FXtkL481sdtCj0krTd3PUxgI5KcThuQNfs/edit?usp=sharing; luôn chính xác và đầy đủ.

Cán bộ phụ trách công tác phổ cập có nhiều năm kinh nghiệm thu thập và xử lý số liệu, số hóa dữ liệu giúp truy xuất thông tin khi cần, sẵn sàng phục vụ kiểm tra, thanh tra .

3. Điểm yếu

Phần mền phục vụ phổ cập không mất phí nên đôi lúc việc sử dụng để cập nhật báo cáo còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tham mưu cấp trên hỗ trợ kinh phí để mua phần mềm giúp nhà trường chủ động trong công việc nhập và xử lý số liệu, báo cáo cấp trên kịp thời	BGH	Tờ trình, báo cáo…	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 4 điểm

Tiêu chí 2.6: Quản lý thông tin tài sản, tài chính

1. Mô tả hiện trạng

Công tác quản lý tài sản, tài chính tại nhà trường được thực hiện đúng quy định nhằm mang lại hiệu quả trong việc sử dụng nguồn lực phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Nhà trường tiến hành kiểm tra, theo dõi, cập nhật danh mục tài sản định kỳ, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ nhà bếp... để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho trẻ học tập và sinh hoạt.

Về quản lý tài chính, nhà trường thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định của Nhà nước. Nguồn thu - được theo dõi cẩn thận, đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và kết quả hiệu quả. Đặc biệt, các khoản thu phục vụ công tác bán nhà, ăn uống của trẻ đều được công khai rõ ràng với phụ huynh để tạo sự đồng thuận và niềm tin trong cộng đồng.

Nhà trường đã sử dụng phần mềm kế toán để quản lý tài chính, đảm bảo sự minh bạch trong thu chi và sử dụng ngân sách. Các tài khoản thu học phí, hỗ trợ từ phụ huynh, kinh doanh hoạt động của nhà trường đều được rõ ràng. Tuy nhiên, chưa có sự đồng bộ giữa phần mềm kế toán và tài sản hệ thống quản lý, thiết bị theo dõi trang web.

Phần mềm trên trang: https://kktsc.mof.gov.vn/

Tuy nhiên, công tác quản lý tài sản, tài chính chính vẫn còn một số hạn chế, chẳng hạn như ứng dụng công nghệ chưa đồng bộ, dữ liệu trùng lặp khi chưa được cập nhật kịp thời. Một số cán bộ, giáo viên chưa được thực thi thành công trong việc sử dụng phần mềm quản lý tài sản, tài chính chính. Để giải quyết, nhà trường sẽ tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên thông qua các buổi huấn luyện và từng bước hiện đại hóa quy trình quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tài chính chính trong nhà trường.

Nhà trường triển khai đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính theo quy định. Thông tin tài sản, tài chính trong nhà trường luôn cập nhật đầy đủ và đúng tiến độ.

2. Điểm mạnh

Việc quản lý thông tin tài sản được cập nhật trên phần mềm https://qltsapp.misa.vn/settlement (phần mềm quản lý tài sản); https://qltc.dtsoft.vn/ (quản lý thu chi không dùng tiền mặt)quản lý tài tài chính của nhà trường được cập nhật trên phần mềm kế toán https://qltc.dtsoft.vn/ và phần mềm tổng kiểm kê tài sản công https://qltsapp.misa.vn/settlement , https://kktsc.mof.gov.vn/ luôn đầy đủ và đúng tiến độ. Ngoài ra nhà trường còn dùng phần mềm thuế điện tử: https://thuedientu.gdt.gov.vn/ và phần mềm dịch vụ công trực tuyến Kho bạc nhà nước https://dvc.vst.mof.gov.vn/

3. Điểm yếu

Kế toán mới được tuyển dụng, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc cập nhật trên hệ thống các phần mềm quản lý tài sản, tài chính nên việc triển khai sử dụng phần mềm còn chậm.

Việc bổ sung mua sắm cơ sở vật chất đôi lúc còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng và khai thác.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**

Tạo điều kiện để đồng chí kế toán nhà trường tích cực nghiên cứu, học tập, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	BGH, kế toán	Phụ trách kế toán	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 3 điểm

Tiêu chí 2.7: Quản lý văn bản điện tử

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã từng bước chuyển đổi từ quản lý văn bản giấy sang bản điện tử, giúp giảm thiểu khối lượng công việc chính và nâng cao hiệu quả trong công tác lưu trữ. đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý văn bản điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc lưu trữ, nghiên cứu và xử lý thông tin. Các loại văn bản như kế hoạch giảng dạy, công văn chỉ đạo từ cấp trên, quyết định, báo cáo … đều được lưu trữ trên hệ thống máy tính của nhà trường. Điều này giúp giảm thiểu việc sử dụng văn bản giấy, tiết kiệm thời gian, nâng cao tính chính xác và bảo mật trong quản lý tài liệu.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng ứng dụng các phần mềm quản lý văn bản điện tử hỗ trợ gửi – nhận công văn nhanh giữa trường và các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Hệ thống này giúp cán bộ, giáo viên có thể dễ dàng tiếp cận thông tin, truyền đạt tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và quản lý mà không cần phụ thuộc vào hồ sơ giấy tờ truyền thông.

Các thư mục trong trang gmail của trường :

Gmail: tructhanh.mn@gmail.com

Văn bản điều hành: htmntructhanh.tnh.

Tuy nhiên, quản lý văn bản điện tử vẫn còn một số chế độ, chẳng hạn như chưa có đồng bộ giữa các phần mềm hệ thống, một số bộ cán, quản trị viên chưa được thực thi thành công trong việc sử dụng các công cụ hỗ trợ. Để giải quyết vấn đề này, các nhà trường cần tiếp tục tổ chức huấn luyện, hướng dẫn sử dụng phần mềm, đồng thời nâng cấp hệ thống lưu trữ để đảm bảo an toàn, bảo mật và hiệu quả trong công tác quản lý văn bản điện tử.

Triển khai, sử dụng có hiệu quả cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

Trong những năm gần đây thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *"Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";* Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề *án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030"* nhà trường đã triển khai quản lý văn bản trên hệ văn bản điều hành và cổng thông tin điện tử của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Việc quản lý văn bản điện tử được cập nhật thường xuyên trên phần mềm quản lý văn bản điều hành

https://vpdtnd.vnptioffice.vn/qlvbdh_ndh/main?lang=vi và trang thông tin điện tử của trường https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/

Văn bản điện tử được phân loại sắp xếp theo từng danh mục như: công văn chỉ đạo, kế hoạch, báo cáo, quyết định... giúp việc tìm kiếm nhanh chóng. Cùng với việc ứng dụng công nghệ giúp giảm thiểu tình trạng thất lạc, sai sót trong việc xử lý văn bản.

Nhà trường đã sử dụng chữ ký số trong việc thực hiện xử lý công văn đi và đến.

3. Điểm yếu

- Nhà trường không có nhân viên phụ trách công tác văn thư mà chỉ là viên chức kế toán kiêm nhiệm nên đôi khi việc cập nhật văn bản trên hệ thống chưa kịp thời.

- Hệ thống văn bản đi của nhà trường mới chỉ chia sẻ qua Driver cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cập nhật, còn việc tạo sổ văn bản đi qua hệ thống quả lý văn bản điều hành chưa được sử dụng thường xuyên do hệ thống chữ ký số mới được sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tích cực tham mưu với cấp trên bổ sung vị trí văn thư cho các trường mầm	BGH, kế toán phụ trách công tác văn thư	Tờ trình, kinh phí, BGH, phụ trách	Năm học 2025-2026 và các	

non để đảm bảo công tác quản lý văn bản. Tham mưu với cấp trên tổ chức tập huấn công tác sử dụng chữ ký số cho BGH nhà trường để kịp thời cho việc lưu hành văn bản đi trên hệ thống được đồng bộ		công tác văn thư	năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 2,5 điểm

Tiêu chí 2.8*: *Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ứng dụng các phần mềm và công cụ hỗ trợ tính toán phần ăn nhằm đảm bảo chế độ dinh dưỡng phù hợp với bong bóng non, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ. Thực đơn hàng ngày được xây dựng dựa trên hướng dẫn dinh dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo cân đối giữa các nhóm thực phẩm như tinh bột, chất thải, chất béo, vitamin và khoáng chất. Hệ thống này hỗ trợ tính toán chính xác lượng calo, protein, lipid, glucid trong từng bữa ăn, giúp điều chỉnh chế độ ăn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo từng độ tuổi.

Phần mềm : Nutriall

Nhà trường thường xuyên thay đổi thực đơn để tạo nên phong phú, giúp trẻ ăn ngon và đảm bảo đủ dinh dưỡng. Các món ăn được lựa chọn kỹ năng, ưu tiên thực phẩm sạch, có nguồn gốc rõ ràng và được chế biến hợp lý theo quy trình bếp ăn một chiều.

Tuy nhiên, ứng dụng công nghệ trong tính toán dinh dưỡng vẫn còn một số chế độ hạn chế, chẳng hạn như việc nhập dữ liệu chưa đồng bộ hoặc một số cán bộ phụ trách chưa thực thi thành công trong việc sử dụng phần mềm. Do đó, nhà trường cần tiếp tục nâng cao kỹ năng cho đội ngũ quản lý dinh dưỡng, đồng thời cập nhật các phần mềm tiên tiến hơn để đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong việc xây dựng xây dựng khẩu phần ăn, góp phần nâng cao sức khỏe cho trẻ.

Việc tính khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn của trẻ trong trường mầm non là yếu tố quan trọng để đảm bảo trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn trí tuệ. Việc xây dựng khẩu phần ăn khoa học, cân đối các nhóm chất dinh dưỡng sẽ giúp trẻ khỏe mạnh, tăng cường sức đề kháng và phát triển tối ưu. Vì thế nhà trường đã sử dụng phần mềm tính ăn https://vikinutri.com/để tiện ích cho việc tính toán khẩu phần ăn cho trẻ trong trường.

2. Điểm mạnh

Khi tính toán khẩu phần ăn cho trẻ trên phần mềm Nutriall, người tính ăn có thể tạo ra một số lượng không giới hạn các chế độ ăn cho các đối tượng ăn khác nhau ví dụ cho các đối tượng ăn mẫu giáo, nhà trẻ. Thao tác khởi tạo chế độ ăn được thực hiện nhanh chóng và chính xác. Đặc biệt, ngay trong quá trình cấn đối dưỡng chất - giá thành khi tính khẩu phần ăn, người tính ăn cũng có thể quay lại để điều chỉnh chế độ ăn gồm mức cung cấp năng lượng cũng như tỷ lệ các chất sinh năng lượng (đạm, béo, bột đường) sao cho phù hợp với chi phí tiền ăn của trẻ trong trường.

3. Điểm yếu

Việc cân đối dưỡng chất trong khẩu phần ăn của trẻ đôi khi chưa đạt tỷ lệ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi ăn, tổ trưởng tổ nấu ăn xây dựng thực đơn hợp lý và cân đối dưỡng chất phù hợp với từng độ tuổi theo quy định.	BGH, tổ trưởng tổ nấu ăn	Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi ăn, tổ trưởng tổ nấu ăn	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 3,5 điểm

Tiêu chí 2.9: Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động giáo dục trẻ em, nhằm nâng cao chất lượng

giảng dạy và tạo ra môi trường học tập sinh động, hấp dẫn. Các công cụ hỗ trợ như ChatGPT, Canva, PowerPoint, cùng nhiều phần mềm hỗ trợ khác đã được khai thác để thiết kế bài nghiên cứu, xây dựng trò chơi tương tác, tạo học liệu số và ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến như giáo dục STEAM, Montessori, giáo dục trải nghiệm. Nhờ đó, trẻ được tiếp cận với các bài học trực quan, sinh động, kích thích tư duy sáng tạo và ngẫu thú tham gia vào các hoạt động.

* Các kế hoạch triển khai thực hiện

Kế hoạch nuôi dưỡng trẻ : Số 27/KH-MNTT ngày 10/9/2025

Kế hoạch CSND giáo dục nhà trường: Số 30/KH-MNTT ngày 10/9/2025

Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường: Số 31/KH-MNTT ngày 10/9/2025

Kế hoạch hoạt động các tổ chuyên môn

Giáo viên thiết kế các trò chơi qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI,…

Bên cạnh ứng dụng công nghệ, nhà trường cũng tổ chức nhiều loại hình hoạt động giáo dục như khám phá khoa học, kể chuyện sáng tạo, trò chơi vận động, các dự án học tập theo chủ đề, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội. Đặc biệt, hoạt động này không chỉ được thực hiện ở lớp mà còn mở rộng ra không gian ngoài trời, khu vực trải nghiệm để trẻ có cơ hội quan sát, khám phá và thực hành thực tế.

Tuy nhiên, việc khai thác công nghệ trong giảng dạy vẫn chưa thực sự đồng bộ giữa các giáo viên. Một số thành viên chưa thành công trong việc sử dụng các ứng dụng được hỗ trợ, dẫn đến việc áp dụng hiệu quả chưa cao. Để giải quyết vấn đề này, nhà trường cần tổ chức thêm các buổi bồi bổ, huấn luyện viên chuyên sâu về công nghệ thông tin, đồng thời khuyến khích thành viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi và nhau để nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo sự đồng đều trong ứng dụng công nghệ vào hoạt động giáo dục trẻ.

Nhà trường triển khai chức năng tổ chức các hoạt động giáo dục trên Website của trường tại địa chỉ https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/ và trên trang youtobe của nhà trường nhưng tần suất sử dụng chưa được thường xuyên theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và Ban truyền thông đăng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường và các tổ khối trên Website của trường tại địa chỉ https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/ và trên trang Youtobe

Các hoạt động của nhà trường, nhóm lớp được thông báo rộng rãi trên các trang wed, fanpage và trên trang youtobe của nhà trường, đã kết nối và thu hút rất nhiều phụ huynh các nhóm lớp tham gia, bên cạnh đó cũng được sự chung tay góp sức của các tổ chức, ban ngành, đoàn thể khác.

3. Điểm yếu

Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin nhà trường còn kiêm nhiệm nên việc đầu tư thời gian để sử dụng webside còn hạn chế.

Việc đăng tải kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường và các tổ khối chưa được thường xuyên theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
BGH, tổ trưởng chuyên môn, của nhà trường thường xuyên cập nhật kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trên Website của trường.	BGH, tổ trưởng chuyên môn, Ban truyền thông	BGH, tổ trưởng chuyên môn, Ban truyền thông	Năm học 2025- 2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 3,5 điểm

***Tiêu chí 2.10: Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường*.**

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn xác định vai trò quan trọng của cha mẹ trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, do đó đã phát triển nhiều hoạt động thúc đẩy sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Thông qua các kênh liên lạc như đăng ký liên lạc điện tử, nhóm Zalo lớp, lớp phụ huynh định kỳ và các buổi hội thảo chuyên đề, nhà trường thường xuyên cập nhật tình hình học tập, sức khỏe và sự phát triển của trẻ để phụ huynh nắm bắt kịp thời. Đồng thời, các hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng, rèn luyện thói quen sinh hoạt lành mạnh, phương pháp giáo dục con cái cũng được nhà trường cung cấp để hỗ trợ phụ huynh trong việc nuôi dạy trẻ hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, phụ huynh còn được khuyến khích tham gia vào các hoạt động giáo dục trẻ thông qua các sự kiện như ngày hội gia đình, hội thi "Bé khéo tay", "Bé vui khỏe", các hoạt động trải nghiệm ngoài trời và chương trình văn nghệ,

thể thao. Những hoạt động này không chỉ giúp gắn kết giữa cha mẹ và con cái mà còn tạo điều kiện để phụ huynh hiểu rõ hơn về chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó đồng hành và hỗ trợ tốt hơn trong quá trình phát triển của trẻ.

* Hồ sơ, kế hoạch triển khai thực hiện

Hồ sơ ban đại diện cha mẹ trẻ

Kế hoạch phối hợp của trường MN với Trạm y tế: Số 30c/KH-MNTT ngày 11/9/2024

Kế hoạch phòng chống dịch bệnh: Số 31b/KH-MNTT ngày 12/9/2024

Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe

Các hoạt động của nhà trường được đăng tải trên trang Website Nhà trường, fceabook, zalo,…theo tài khoản: https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/

Tuy nhiên, có một số phụ huynh bận rộn với công việc nên chưa thực sự tham gia tích tích vào các hoạt động của nhà trường. Để giải quyết tình trạng này, các nhà trường cần linh hoạt hơn trong việc tổ chức các hoạt động vào thời gian phù hợp, đồng thời tăng cường các hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò quan trọng của sự phân phối giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ.

Nhà trường triển khai phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường được đăng tải trên Website của trường tại địa chỉ https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/, nhóm zalo, Facebook của trường, lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai cho Ban truyền thông đăng tải các hoạt động có sự tham gia phối hợp của cha mẹ trẻ vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường trên Website của trường tại địa chỉ https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/ , nhóm zalo, Facebook của trường, lớp.

Các ban ngành, đoàn thể, Hội cha mẹ trẻ em ủng hộ nhiệt tình các phong trào và các hoạt động của nhà trường. Nhà trường làm tốt vai trò đầu mối phối hợp với cha mẹ trẻ trong các hội thi chuyên đề: Tôi yêu Việt Nam, bé với an toàn giao thông. Trong các ngày hội, ngày lễ và một số hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc đăng tải các hoạt động có sự tham gia phối hợp của cha mẹ trẻ vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
BGH chỉ đạo Ban truyền thông của nhà trường thường xuyên đăng tải các hoạt động có sự tham gia phối hợp của cha mẹ trẻ vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường trên Website, zalo, fabook.	BGH, Ban truyền thông	Ban truyền thông	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 4 điểm

Tiêu chí 2.11: Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chú ý công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy trẻ cho cha mẹ và cộng đồng thúc đẩy nâng cao nhận thức, trang thiết bị kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ đúng cách. Hiện nay, nhà trường đã phát triển nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng như tổ chức các buổi hội thảo, thảo luận với chuyên gia giáo dục bóng non và y tế, phát hành hành giả rơi, tài liệu hướng dẫn, cũng như đăng tải thông tin hữu ích trên bảng tin của trường.

Ngoài ra, nhà trường còn tận dụng các nền tảng trực tuyến như Zalo, Facebook để chia sẻ bài viết, video hướng dẫn về các chủ đề quan trọng như dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe, giáo dục sớm, tâm lý trẻ em, và cách hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện. Đặc biệt, các buổi họp phụ huynh định kỳ cũng là cơ hội để nhà trường cung cấp thêm kiến thức, giải đáp thắc mắc và tạo sự kết nối giữa giáo viên và phụ huynh trong việc phân phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Kế hoạch phối hợp gia đình cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ có HCKK

Công tác tuyên truyền kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ và cộng đồng nhà trường thường xuyên thực hiện trên đăng tải thường xuyên trên websize nhà trường: http://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/

Nhóm Zalo phụ huynh các lớp

Tuy nhiên, việc tuyên truyền vẫn chưa thực sự đạt được hiệu quả tối ưu do một số phụ huynh còn hạn chế trong việc tiếp cận thông tin hoặc chưa chủ động

tham gia hoạt động do nhà trường tổ chức. Để nâng cao chất lượng tuyên truyền, nhà trường cần đa dạng hóa mô thức truyền thông, xây dựng kênh thông tin chính thức để cập nhật kiến trúc thường xuyên, đồng thời tăng cường tương tác giữa nhà trường và phụ huynh nỗ lực tạo ra sự gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình dạy trẻ.

Nhà trường triển khai tích cực làm công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng trong các cuộc họp phụ huynh, qua bảng tuyên truyền các nhóm lớp; trên các nền tảng xã hội như Facebook; Zalo nhóm lớp; Website của trường tại địa chỉ http://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/ nhưng tần suất sử dụng chưa được thường xuyên theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai tới CBGV tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng bằng các hình thức như: tuyên truyền trực tiếp trong buổi họp phụ huynh, trong giờ đón trả trẻ, qua bảng tuyên truyền tại các nhóm lớp; hoặc trên các nền tảng xã hội như Facebook, Zalo nhóm lớp, Website của trường tại địa chỉ http://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em chủ yếu tập trung vào cùng các buổi họp phụ huynh, zalo nhóm lớp nên thời gian dành cho nội dung chưa nhiều, độ tương tác chưa cao, và chưa có hoạt động trải nghiệm thực tế cũng như có chuyên gia hướng dẫn trực tiếp.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
BGH Tích cực tham mưu và chỉ đạo CBGV tích cực hơn trong việc tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. bằng nhiều hình thức: Xây dựng video ngắn, tổ chức các buổi trải nghiệm thực tế, mời chuyên gia phụ trách về chia sẻ.	CBGVNV	CBGVNV và CMHS	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 1,5 điểm

Tiêu chí 2.12: Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện kết nối và cập nhật thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống này giúp quản lý đầy đủ thông tin về trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, công tác phổ biến giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, cùng các chỉ tiêu liên quan đến chăm sóc và giáo dục trẻ em. Việc nhập dữ liệu, cập nhật và báo cáo được thực hiện theo định kỳ, đảm bảo dữ liệu của nhà đồng bộ với hệ thống chung của ngành. Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dữ liệu đã giúp nhà trường giảm tải công việc giấy tờ, nâng cao hiệu quả cao trong báo cáo và theo dõi tình hình trẻ em theo từng độ tuổi. Thông tin về trẻ được cập nhật thường xuyên, hỗ trợ công tác quản lý số, theo dõi tình trạng học tập và sức khỏe của trẻ. Đồng thời, dữ liệu về đội ngũ giáo viên, trình độ chuyên môn, quá trình bồi dưỡng cũng được theo dõi chặt chẽ, phục vụ tốt cho công tác quy hoạch, đào tạo nhân sự trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc và cập nhật đầy đủ các thông tin của nhà trường trên trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GD&ĐT quản lý: https://csdl.moet.gov.vn, và https://vnedu.vn/security/ssoVnedu,

Tuy nhiên, việc kết nối và sử dụng chuyên ngành dữ liệu hệ thống vẫn còn một số chế độ. Một số giáo viên, nhân viên chưa thành công trong công việc nhập và khai thác dữ liệu, dẫn đến việc cập nhật gấp đôi khi còn chậm hoặc chưa đầy đủ. Hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường còn hạn chế, đôi khi ảnh hưởng đến tốc độ và độ ổn định khi làm việc với hệ thống. Để cải thiện, nhà trường cần tổ chức huấn luyện thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu, đồng thời kiến nghị cung cấp hỗ trợ nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo kết nối và trao đổi dữ liệu mang lại lợi ích và hiệu quả hơn.

Cập nhật, hoàn thiện các trường thông tin một cách đầy đủ, chính xác trên hệ thống CSDL Bộ GD&ĐT (tại địa chỉ http://csdl.moet.gov.vn) và CSDL ngành GD&ĐT NINH BÌNH (tại địa chỉ https://vnedu.vn/security/ssoVnedu), đảm bảo phục vụ tốt công tác thống kê, báo cáo; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với CSDL quốc gia, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

Hoàn thiện việc cập nhật mã số định danh cá nhân của học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên. Cập nhật thông tin, kết quả học tập của học sinh theo đúng thời gian quy định (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT).

2. Điểm mạnh

Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và đồng bộ các thông tin về trường, lớp, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính… theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trên các phần mềm.

Cập nhật và báo cáo số liệu kịp thời chính xác theo đúng quy định 1 năm 2 lần đầu năm và cuối năm. Báo cáo đột xuất khi cần bổ sung thông tin.

3. Điểm yếu

Việc đồng bộ các thông tin giữa phần mềm https://vnedu.vn/security/ssoVnedu sang phần mềm https://csdl.moet.gov.vn còn gặp nhiều khó khăn, chưa đồng bộ được hết các trường dữ liệu vì vậy nhà trường còn phải làm độc lập 2 phần mềm. Việc đồng bộ các dữ liệu nhiều khi phải phụ thuộc và nhân viên nhà mạng.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Phản ánh với đơn vị cung cấp phần mềm có giải pháp để đồng bộ hoá thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giữa 2 phần mềm để giảm bớt áp lực cho nhà trường.	BGH		Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 5 điểm

Tiêu chí 2.13*: *Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ *(bắt buộc)*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ban hành quy chế về quản lý, vận hành và khai thác ứng dụng quản trị trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phóng đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ và khoa học trong quản lý. Quy chế này xác định trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công việc sử dụng phần mềm quản trị, bao gồm cập nhật dữ liệu về trẻ, quản lý sức khỏe, phổ cập giáo dục, tài sản, tài chính và phối hợp với cha mẹ trẻ trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục.

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống quản trị nhà trường của Trường Mầm non Trực Thanh năm học 2025- 2026 Số 66/QĐ-MNTT Ngày 25 tháng 9 năm 2025

Việc phát triển ứng dụng quản trị giúp tối ưu hóa các quy trình, giảm tải công việc chính, tăng cường sự minh bạch và thuận tiện trong việc theo dõi, báo cáo. Dữ liệu về trẻ được lưu trữ đầy đủ và chính xác, giúp nhà trường đáp ứng kịp thời nắm bắt tình hình sức khỏe, học tập và sinh hoạt của trẻ để có những điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, theo dõi phần ăn và dinh dưỡng, đảm bảo trẻ được chăm sóc tốt nhất theo chế độ học tập.

Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, một số giáo viên và nhân viên còn gặp khó khăn trong công việc sử dụng phần mềm chưa quen với công nghệ hoặc chưa được đào tạo đầy đủ. Để nâng cao hiệu quả, nhà trường cần tiếp tục tổ chức các buổi đào tạo chuyên sâu, hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng hệ thống, đồng thời có cơ chế giám sát, kiểm tra dữ liệu và khai thác thông tin để đảm bảo luôn chính xác dữ liệu, cập nhật kịp thời.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được một nền tảng quản lý thông tin tương đối đầy đủ và khoa học, bao gồm thông tin về học sinh, sức khỏe, đội ngũ CBGVNV, tài chính và tài sản. Các dữ liệu này được lưu trữ cả trên sổ sách truyền thống và hệ thống quản lý điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, thống kê và báo cáo.

Thứ hai, nhà trường đã tích cực ứng dụng các phần mềm chuyên dụng để hỗ trợ công tác quản lý và giảng dạy, như phần mềm quản lý trường học, phần mềm kế toán, phần mềm dinh dưỡng, các công cụ soạn giảng điện tử,... Điều này giúp giảm tải công việc hành chính, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của nhà trường.

Thứ ba, đội ngũ CBQL có nhận thức tốt về tầm quan trọng của CNTT và luôn tạo điều kiện để GV, NV được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ vào công việc.

Thứ tư, nhà trường đã xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh thông qua website, Zalo nhóm lớp và các kênh thông tin trực tuyến khác, giúp phụ huynh nắm bắt kịp thời các thông tin về hoạt động của trường và tình hình học tập của con em.

Cuối cùng, trường đã xây dựng được một môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên có nhiều cơ hội tiếp cận và sử dụng công nghệ.

Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ban hành kèm theo theo Quyết

định số 66/QĐ-MNTT ngày 25/9/2025 và công khai trên cổng thông tin điện tử và thông báo tới toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

Quy chế quy định rõ phạm vi, đối tượng, trách nhiệm của các thành viên tham gia sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường; đồng thời xây dựng nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Cán bộ phụ trách CNTT tại nhà trường được bố trí kiêm nhiệm là Phó hiệu trưởng nên không có nhiều thời gian nghiên cứu, nâng cao năng lực. Một số GV chưa sử dụng thành thạo các ứng dụng CNTT trong chuyên môn nên việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đôi lúc chưa khai thác hết các tính năng và tiện ích của các phần mềm.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
CBGVNV tích cực nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ ứng dụng CNTT để việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đảm bảo

Kết luận về tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Trong thời gian qua, Trường Mầm non Trực Thanh đã có nhiều nỗ lực thực hiện chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Trường học đã từng ứng dụng hiệu quả các phần mềm, công cụ số trong quản lý hồ sơ trẻ, theo dõi sức khỏe, quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như trong tổ chức giáo dục hoạt động. Việc sử dụng công nghệ thông tin trong trao đổi, phối hợp với cha mẹ trẻ và các bên liên quan cũng ngày càng được thúc đẩy, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và tạo môi trường học tập hiện đại, thân thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn gặp một số khó khăn như: hạ tầng công nghệ nghệ thuật chưa đồng bộ, trình độ sử dụng

công nghệ thông tin của một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế, việc khai thác các phần mềm quản lý chưa thực sự linh hoạt và chuyên sâu.

Trong thời gian tới, Trường Mầm non Trực Thanh sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời chú ý đầu tiên nâng cấp hạ tầng số, ứng dụng tăng sức mạnh bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ, đa dạng hóa các công thức chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, Chăm sóc và giáo dục trẻ em trong giai đoạn mới.

Chỉ số	**Điểm số**
2.1. Quản lý thông tin trẻ em	5
2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	5
2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5
2.4. Quản lý thông tin y tế trường học.	2.5
2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	4
2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3
2.7. Quản lý văn bản điện tử	2,5
2.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	3.5
2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	3,5
2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	3,5
2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	1.5

2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)	5
2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Đạt
Tổng điểm: 44 - Đạt: Mức độ 2	

*** Kết quả đánh giá:** Đạt 44 điểm

*** Kết luận về tiêu chí 2: Đạt mức độ 2**

Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

Mở đầu:

Trong kỷ nguyên số, việc triển khai các dịch vụ trực tuyến đã trở thành một yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động và xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Đối với trường mầm non, việc cung cấp các dịch vụ trực tuyến không chỉ giúp phụ huynh tiết kiệm thời gian, công sức mà còn tạo điều kiện để họ dễ dàng tiếp cận thông tin, theo dõi quá trình học tập và phát triển của con em mình. Hơn nữa, các dịch vụ trực tuyến còn giúp nhà trường quản lý thông tin hiệu quả hơn, tăng cường tính minh bạch và tạo môi trường tương tác cởi mở, thân thiện.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, trường MN Trực Thanh đã từng bước triển khai một số dịch vụ trực tuyến, tuy nhiên, quá trình này vẫn đang ở giai đoạn đầu và còn nhiều thách thức phía trước.

***Tiêu chí: 3.3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến*.**

1. Mô tả hiện trạng

Trường MN Trực Thanh đã từng bước triển khai một số dịch vụ trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho phụ huynh và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường được kết nối internet do VNPT cung cấp, đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

Đội ngũ giáo viên trẻ, sáng tạo, tích cực học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Về tuyển sinh đầu cấp mầm non, trường đang từng bước triển khai hình thức đăng ký trực tuyến qua website của trường. Tuy nhiên, hình thức này vẫn

chưa thực sự phổ biến do nhiều phụ huynh chưa quen với việc đăng ký qua mạng hoặc gặp khó khăn về kỹ thuật.

Trang web của nhà trường: http://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/

Lập google sheets để phụ huynh đăng ký trực tuyến cho con em mình

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tạo đường link bằng google sheet có các trường dữ liệu về thông tin trẻ, gia đình theo yêu câu. Chia sẻ đường link trên các trang mạng, zalo của trường lớp để cha mẹ trẻ đăng ký Tuyên truyền việc cập nhật thông tin trẻ, đăng ký trực tuyến đến cha mẹ trẻ	BGH/giáo viên nhân viên/	Máy tính, điện thoại có kết nối internet, cài đặt zalo,…	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 2 điểm

Tiêu chí: 3.2: Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá

1. Mô tả hiện trạng

Về kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục, trường sử dụng chủ yếu các nhóm Zalo của từng lớp để trao đổi thông tin với phụ huynh. Tuy nhiên, việc sử dụng Zalo còn mang tính một chiều, chủ yếu là giáo viên thông báo thông tin, ít có sự tương tác phản hồi từ phía phụ huynh.

Các chức năng như điểm danh, xin nghỉ học, đánh giá sự phát triển của trẻ chưa được tích hợp trên các nền tảng trực tuyến.

Nhà trường triển khai việc kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục bằng hình thức như trực tiếp qua giờ đón, trả trẻ và qua ứng dụng zalo, Facebook của các nhóm lớp. Qua phần mềm quản lý giáo dục https://vnedu.vn/security/ssoVnedu, trang https://mntructhanh.ninhbinh.edu.vn/page/admin

2. Điểm mạnh

- Trường được kết nối internet VNPT và Viettell cung cấp, đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Mạng wife phủ khắp các khu vực trong trường, giúp cho phụ huynh dễ dàng tham gia cũng như kết nối với các hoạt động do nhà trường tổ chức.

Việc kết nối giữa gia đình và cơ sở cơ sở giáo dục bằng nhiều hình thức trực tiếp qua giờ đón, trả trẻ và qua ứng dụng zalo của các nhóm lớp, đặc biệt qua các hoạt động lớn của nhà trường được thực hiện thường xuyên.

3. Điểm yếu

Việc kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua zalo... mới chỉ dùng lại ở việc thông tin các chức năng: thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá một số lớp chưa được thường xuyên, các bài đăng cổng thông tin điện tử, trang fabook của nhà trường chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tuyên truyền với phụ huynh tích cực tham gia dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top).	CBGVNV	CBGVNV và CMHS	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 2 điểm

Tiêu chí: 3.3: Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

1. Mô tả hiện trạng

Về thu phí dịch vụ giáo dục, trường chưa triển khai hình thức thu học phí không dùng tiền mặt do nhiều phụ huynh vẫn quen với phương thức thanh toán truyền thống và chưa có đầy đủ các điều kiện về cơ sở hạ tầng để hỗ trợ thanh toán trực tuyến.

Sử dụng trên phần mềm : https://qltc.dtsoft.vn/

Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu chi dịch vụ, chi trả chế độ học sinh, kết nối phần mềm quản lý tài chính của đơn vị với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

Nhà trường đã triển khai tới phụ huynh học sinh dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt thông qua ứng dụng https://qltsapp.misa.vn/settlement

2. Điểm mạnh

Đa số phụ huynh học sinh của trường đã nộp các khoản phí dịch vụ giáo dục thông qua quét mã của ứng dụng Dtsoft.

Việc kết nối giữa gia đình và cơ sở cơ sở giáo dục bằng hình thức trực tiếp qua giờ đón, trả trẻ và qua ứng dụng zalo của các nhóm lớp được thực hiện thường xuyên.

Khi triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt qua ứng dụng https://qltsapp.misa.vn/settlement giúp bộ phận kế toán của nhà trường tổng hợp nhanh và chính xác những học sinh nào đã nộp và chưa nộp phí dịch vụ để thông tin tới giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm đôn đốc phụ huynh học sinh nộp các khoản phí theo đúng thời hạn quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường mới triển khai thu phí dịch vụ ứng dụng https://qltsapp.misa.vn/settlement từ học kỳ I năm học 2025- 2026 nên một số ít phụ huynh vẫn chưa quen nên còn nộp phí dịch vụ giáo dục thông qua số tài khoản của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
CBGVNV tích cực tuyên truyền để 100% phụ huynh học sinh quét mã ứng dụng Dtsoft.	CBGVNV	Phụ huynh học sinh	Năm học 2025- 2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 04 điểm

Kết luận về tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

Trong thời đại công nghệ số phát triển mạnh mẽ, Trường Mầm non Trực Thanh đã chủ động từng bước phát triển các dịch vụ trực tuyến nâng cao hiệu quả quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ, đồng thời tạo điều kiện có lợi cho phụ huynh trong việc tiếp cận thông tin và tham gia vào quá trình giáo dục con em mình.

Nhà trường đã phát triển các dịch vụ như: đăng ký tuyển sinh trực tuyến qua google sheeets, kết nối thông tin giữa gia đình và nhà trường qua các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook), sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục (VNEDU, phần mềm quản lý tài chính Dtsoft, MISA QLTSapp) và bước đầu thực hiện dịch vụ giáo dục giáo dục không dùng tiền mặt. Ứng dụng nền tảng số này đã góp phần giảm tải công việc chính, tăng tính minh bạch, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng tương tác giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Tuy nhiên, quá trình phát triển khai thác dịch vụ trực tuyến vẫn còn gặp một số khó khăn như: một bộ phận phụ huynh chưa quen thuộc với các hình thức đăng ký và thanh toán trực tuyến; Chế độ tương thích của hai chiều với nền tảng xã hội vẫn còn hạn chế; Một số tính năng quản lý, đánh giá giá trẻ chưa được tích hợp đầy đủ trên các hiện hành ứng dụng.

Trong thời gian tới, nhà trường xác định cần tiếp tục Tuyên truyền mạnh mẽ, hướng dẫn phụ huynh sử dụng các dịch vụ trực tuyến; nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng và phần mềm; phát huy vai trò của giáo viên trong công việc kết nối và tương tác thường xuyên với gia đình trẻ; tiến tới số hóa toàn diện các dịch vụ hành động chính, chăm sóc và giáo dục xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại, thuận tiện và hiệu quả.

Chỉ số	**Điểm số**
3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	2
3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	2
3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	4
Tổng điểm: 8 - Đạt: Mức độ 2	

*** Kết quả đánh giá:** Đạt 8 điểm

*** Kết luận tiêu chí 3:** Đạt mức độ 2

Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Mở đầu:

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra ngày càng sâu rộng, nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt, quyết định sự thành công của mọi tổ chức, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Để có thể khai thác tối đa những tiềm năng mà công nghệ mang lại, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (CBQL, GV, NV)

không chỉ có trình độ chuyên môn vững vàng mà còn phải được trang bị những kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với thời đại số. Năng lực số không chỉ đơn thuần là khả năng sử dụng máy tính và các phần mềm ứng dụng, mà còn bao gồm tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác trực tuyến và tinh thần học hỏi không ngừng.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, trường Mầm non Trực Thanh đã xác định đây là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Nhà trường không chỉ tạo điều kiện cho CBQL, GV, NV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, mà còn chú trọng đến việc xây dựng một môi trường làm việc khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới và ứng dụng công nghệ vào thực tế công việc. Tuy nhiên, để đạt được những thành công bền vững trong quá trình chuyển đổi số, nhà trường cần phải có những đánh giá khách quan, chi tiết về thực trạng năng lực số của đội ngũ và xây dựng kế hoạch phát triển một cách bài bản, phù hợp với điều kiện thực tế.

Tiêu chí:4.1: Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã huy động đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp xây dựng, phát triển giáo án điện tử.

Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung của trường, huyện, tỉnh; tham gia các diễn đàn giáo dục STEAM/STEM, các trang học liệu số được Bộ GD&ĐT giới thiệu, các nguồn tài nguyên khác trên internet đã được thẩm định chuẩn về nội dung để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT.

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm https://canva.com; http://y2mate.com/; http://pixabay.com/; http://videovo.com/; ChatGPT, Cupcut...

Khuyến khích giáo viên xây dựng video clips giáo dục trẻ tại gia đình. Mỗi giáo viên có ít nhất 01 bài giảng điện tử, ứng dụng giáo dục STEAM trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Khai thác hiệu quả phần mềm CSDL ngành; Vnedu: xây dựng kế hoạch; đánh giá trẻ...

100% giáo viên nhà trường soạn kế hoạch giảng dạy bằng máy tính

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống mạng đường truyền tốc độ cao đảm bảo với nhu cầu sử dụng tại các nhóm lớp. Có đầy đủ các thiết bị nghe nhìn

Trường có 28/28 đồng chí cán bộ giáo viên, nhân viên có chứng chỉ CNTT đạt 100%. Tỉ lệ giáo viên biết khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt 23/28 đạt 82,1%

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, sáng tạo, luôn tích cực học hỏi đổi mới đáp ứng với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cao tuổi nên việc khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Nhà trường tiếp tục bồi dưỡng về ƯDCNTT và khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho các giáo viên còn yếu về CNTT.	BGH, tổ trưởng CM, giáo viên cốt cán	CBGVNV trong trường	Năm học 2025- 2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 5 điểm

Tiêu chí: 4.2: Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

1. Mô tả hiện trạng

Để khuyến khích sự sáng tạo trong giảng dạy, Nhà trường đã tổ chức các cuộc thi có nội dung liên quan đến hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ như: Tổ chức nấu các món ăn dinh dưỡng cho trẻ, Thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, Các hoạt động trải nghiệm tại trường lớp về ngày lễ: Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Thành lập quân đội nhân dân 22/11..., Hội giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện đều đạt kết quả cao và 100% CBQL, GV đều có bằng chứng chỉ về chuyên môn trình độ chuẩn và trên chuẩn. Có thể nói, đội ngũ CBQL, GV,

NV của trường MN Trực Thanh đã có những bước tiến đáng kể về năng lực số, tạo tiền đề quan trọng cho việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường có chứng chỉ ƯDCNTT cơ bản và biết khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp xây dựng, phát triển giáo án điện tử, nâng cao năng lực chuyên môn qua nền tảng số đến 100% CBGVNV

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử: https://www.vidu.studio; https://www.bing.com/; https://canva.com; http://y2mate.com/; http://pixabay.com/; http://videovo.com/;

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 28/28 đạt 100% CBGV đã tham gia Tập chung bồi dưỡng đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông Tin và Truyền Thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

100% CB, GV, NV nhà trường tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số qua hình thức trực tiếp do nhà trường tổ chức. Nhân rộng mô hình cá nhân điểm, lớp điểm về ứng dụng công nghệ thông tin

3. Điểm yếu

Một số giáo viên việc nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Nhà trường tiếp tục bồi dưỡng về ƯDCNTT và nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số cho một số giáo viên yếu về CNTT Tích cực tuyên tuyển, bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV nâng cao trình độ năng lực số, đáp ứng yêu cầu xã hội	BGH, tổ trưởng CM, giáo viên cốt cán	CBGVNV trong trường	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 5 điểm

Kết luận tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ hiện nay, Trường Mầm non Trực Thanh đã xác định phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, sau đó tận dụng chiến lược phát triển nhà trường. Việc nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được nhà phát triển trường khai phá một bài bản, đồng bộ và bước đầu đạt được những kết quả tích cực.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có chứng chỉ ứng dụng cơ sở công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm học tập phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tỷ lệ giáo viên biết khai thác học liệu số, xây dựng bài học điện tử, ứng dụng công nghệ vào thực tiễn giảng dạy đạt trên 80%. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng số nền tảng số cũng như trực tiếp tiếp, cung cấp tinh thần tự học, sáng tạo và chia sẻ trong toàn thể đội ngũ.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn là một bộ phận nhỏ giáo viên, đặc biệt là những giáo viên lớn tuổi, nhưng khó khăn trong việc khai thác và ứng dụng hiệu quả học liệu số. Trường học hiện có và có kế hoạch cụ thể để bổ sung, hỗ trợ đối tượng nhóm này, đảm bảo không ai bị bỏ qua sau trong quá trình chuyển đổi số.

Với những nỗ lực đã triển khai trong thời gian tới, Trường Mầm non Trực Thanh sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, khuyến sáng tạo, đổi mới trong ứng dụng công nghệ, hướng dẫn xây dựng một đội ngũ giáo viên và có thể quản lý vững chuyên môn, tài năng kỹ năng số, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại số.

Chỉ số	**Điểm số**
4.1. Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	5
4.2. Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số	5
Tổng điểm: 10 - Đạt: Mức độ 2	

*** Kết quả đánh giá:** Đạt 10 điểm

*** Kết luận tiêu chí 4:** Đạt mức độ 2

Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Trong môi trường giáo dục mầm non hiện đại, hạ tầng và thiết bị không chỉ đơn thuần là những yếu tố vật chất, mà còn là những công cụ đắc lực giúp tạo ra một môi trường học tập lý tưởng, nơi trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm và kỹ năng xã hội. Một cơ sở vật chất khang trang, an toàn, sạch đẹp không chỉ tạo ấn tượng tốt đẹp với phụ huynh và cộng đồng, mà còn mang đến cho trẻ em một không gian vui chơi, học tập thoải mái và hứng thú. Các thiết bị dạy học hiện đại, đồ dùng, đồ chơi đa dạng, phong phú không chỉ giúp giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, mà còn kích thích sự sáng tạo, khám phá và phát triển tư duy của trẻ. Hơn nữa, một hệ thống quản lý thông tin hiệu quả, được hỗ trợ bởi các phần mềm và thiết bị công nghệ, sẽ giúp nhà trường vận hành trơn tru, minh bạch và chuyên nghiệp, tạo niềm tin cho phụ huynh và cộng đồng.

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của hạ tầng và thiết bị đối với sự phát triển của trẻ em, trường Mầm non Trực Thanh luôn ưu tiên đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồng thời tìm kiếm những giải pháp sáng tạo để ứng dụng công nghệ vào các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, để đảm bảo rằng những nỗ lực này thực sự mang lại hiệu quả, nhà trường cần phải có một cái nhìn tổng quan và đánh giá khách quan về thực trạng hạ tầng, thiết bị hiện có, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp với điều kiện và mục tiêu phát triển của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)

1. Mô tả hiện trạng

100% phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị cơ bản như bàn ghế, quạt, điều hòa, hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn, đảm bảo môi trường học tập an toàn và thoải mái cho trẻ.

Hơn nữa, trường còn có các phòng chức năng chuyên biệt như phòng nghệ thuật, phòng thể chất, thư viện, phòng y tế, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ. Về trang thiết bị, trường trang bị máy tính, máy in, máy chiếu phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý.

Nhà trường đầu tư đầy đủ thiết bị như tivi, màn hình tương tác, máy tính, máy in, đường truyền mạng cho 100% các lớp và các bộ phận đảm bảo vận hành thường xuyên thông xuốt khi thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường. Cụ thể:

12/12 lớp được trang bị máy vi tính

12/12 lớp có tivi thông minh, loa máy, tai nghe

Nhà trường có hệ thống Wifi kết nối Internet ở các phòng nhóm, các khu vực trong nhà trường; hệ thống loa máy hiện đại mới.

Biên bản cấp phát máy in, ti vi thông minh:

Hợp đồng Vnpt: Hợp đồng Internet Vnpt.pdf

Hợp đồng Phần mềm Misa: Phần mềm Misa.pdf

Trường được kết nối internet do Viettel, VNPT cung cấp, có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng nhu cầu nghe, nhìn của giáo viên và học sinh.

100% nhóm lớp đều có ti vi kết nối Internet và máy tính hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2. Điểm mạnh

Trường có 12/12 nhóm lớp có thiết bị tivi, máy tính hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được kết nối Internet:

+ Tivi: 11 chiếc

+ Máy tính: 6 chiếc

+ Thiết bị nghe: 2 bộ

3. Điểm yếu

Một số thiết bị đã cũ nên hiệu quả sử dụng không được cao

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tích cực tham mưu với cấp trên bổ sung kinh phí để mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ hỗ trợ, triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	BGH	Tờ trình, kinh phí	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 4 điểm

Tiêu chí 5.2: Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non

1. Mô tả hiện trạng:

Trường được kết nối

Đặc biệt, trường đã triển khai kết nối internet do VNPT và Viettel cung cấp, đường truyền tốc độ cao đảm bảo cho việc khai thác và truyền tải dữ liệu, đáp ứng được nhu cầu sử dụng, ổn định tại tất cả các phòng học, phòng làm việc và khu vực trong khuôn viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy cập và ứng dụng CNTT. Tuy nhiên, việc quản lý và khai thác hiệu quả các thiết bị này vẫn còn một số hạn chế, cần có những giải pháp để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng.

Máy tính cây, máy tính sách tay tại các phòng: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, kế toán, có lắp wifi tại các văn phòng, phòng họp và các sảnh tầng lớp học để các văn phòng và giáo viên lớp học sử dụng internet có hiệu quả trong việc chăm sóc giá dục trẻ

2. Điểm mạnh

Trường MN Trực Thanh tự hào sở hữu một hệ thống hạ tầng, thiết bị khá đồng bộ, đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản của công tác quản trị, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nổi bật nhất là việc 100% phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như bàn ghế, quạt, điều hòa, hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn và đặc biệt là kết nối internet tốc độ cao, tạo môi trường học tập và làm việc thoải mái, tiện nghi và hiện đại.

Bên cạnh đó, trường còn có các phòng chức năng chuyên biệt như phòng nghệ thuật, phòng thể chất, thư viện, phòng y tế, thể hiện sự quan tâm đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Các thiết bị như máy tính, máy in, máy chiếu cũng được trang bị đầy đủ cho các bộ phận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy. Những điều này cho thấy sự quan tâm và đầu tư đúng đắn của nhà trường vào việc xây dựng một môi trường giáo dục chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thời đại số.

Nhà trường có đủ số lượng thiết bị máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản trị nhà trường. Nhà trường có 06 chiếc máy tính phục vụ tốt công tác văn phòng và các tổ chuyên môn. Máy tính được kết nối cáp quang đường truyền tốc độ cao kết nối hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thuận lợi.

Công tác bảo quản, quản lý thiết bị đồ dùng chặt chẽ, nghiêm túc. Hằng năm xây dựng kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thanh lý kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị đã cũ nên hiệu quả sử dụng không được cao.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tích cực tham mưu với cấp trên bổ sung kinh phí để mua sắm bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	BGH	Tờ trình, kinh phí	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	

5. Tự đánh giá: Đạt 4 điểm

Kết luận về tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Trường Mầm non Trực Thanh đã chú ý đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý cũng như các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. 100% phòng học đều được trang bị các thiết bị thiết bị yếu như tivi thông minh, máy tính, thiết bị nghe nhìn và kết nối internet tốc độ cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và quản trị nhà trường.

Ngoài ra, hệ thống máy tính phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn được trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công việc tốt. Công tác bảo quản, sửa chữa, thanh lý thiết bị cũng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Tuy nhiên, một số thiết bị đã được sử dụng trong thời gian dài, hiệu quả chưa cao, cần được thay thế và nâng cấp trong thời gian tới. Nhà trường sẽ tiếp bổ sung kinh phí, từng bước đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đồng bộ và hiệu quả.

Với những kết quả đạt được, nhà trường đã đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay, hướng tới xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại, an toàn và thân thiện.

Chỉ số	Điểm số
5.1. Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo	4

dục trẻ	
5.2. Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số	4
Tổng điểm: 8 - Đạt: Mức độ: 3	

*** Kết quả đánh giá:** Đạt 8 điểm

*** Kết luận tiêu chí 5:** Đạt mức độ 3

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN của Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ kết quả hoạt động của công tác chuyển đổi số năm học 2025- 2026, trường Mầm non Trực Thanh tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chí, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chí của bộ Tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường phát huy những tiêu chí đã đạt được, điều chỉnh và bổ sung lại những tiêu chí còn thiếu sót, hạn chế. Tiếp tục xây dựng lực lượng nòng cốt để thúc đẩy mức độ chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Năm học 2025- 2026 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển đổi số trường Mầm non Trực Thanh. Mặc dù vẫn còn nhiều việc phải làm để đạt được sự chuyển đổi toàn diện, những kết quả đạt được trong năm học vừa qua là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng nghỉ của một giáo sư phạm nhà trường.

Dựa trên kết quả tự đánh giá Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi của cơ sở giáo dục mầm non, trường MN Trực Thanh đạt được những kết quả sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 5/5 Tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0
- Tiêu chí 1: Đạt
- Tiêu chí 2: 44 điểm - Đạt mức độ 2
- Tiêu chí 3 : 8 điểm - Đạt mức độ 2

- Tiêu chí 4: 10 điểm - Đạt mức độ 2

- Tiêu chí 5: 8 điểm - Đạt mức độ 3

- Tổng điểm các tiêu chí: 70 điểm - Đạt mức độ 2

Kết quả tự đánh giá đạt 5/5 tiêu chí, tỷ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức độ 1: 5/5 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức độ 2: 4/5 đạt tỷ lệ 80%; số lượng tiêu chí đạt mức độ 3: 1/5 đạt tỷ lệ 20%).

Với kết quả trên, trường Mầm non Trực Thanh tự đánh giá đạt **Mức độ 2** trong chuyển đổi số. Điều này cho thấy nhà trường đã có những bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số.

Trường Mầm non Trực Thanh cam kết tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, giảng dạy và chăm sóc trẻ, hướng tới xây dựng một môi trường giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của thời đại số hóa./.

Trực Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Thoan

Phần IV. PHỤ LỤC

Phần Phụ lục, bao gồm các số liệu thống kê, bảng biểu tổng hợp, danh mục mã minh chứng, hình vẽ, bản đồ, băng, đĩa,... (nếu có)